

SẢN XUẤT

CHƯƠNG TRÌNH 04-CTR/TU CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025



Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 04-CTR/TU về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giai đoạn 2016-2020 cùng những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, Chương trình số 04-CTR/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025” (Chương trình số 04-CTR/TU) **đề ra 3 mục tiêu chính:**

Thứ nhất, về xây dựng nông thôn mới, chương trình tiếp tục đặt ra mục tiêu này nhưng ở một tầm mức mới - đó là xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển đô thị với quan điểm, mục tiêu tổng quát là: Xây dựng nông thôn mới cần thực hiện thực chất hơn, thiết thực hơn, hiệu quả và bền vững hơn gắn liền với quá trình đô thị hóa, có điểm đầu nhưng không có điểm kết thúc, nông thôn mới phồn vinh, văn minh và hiện đại...

Thứ hai, cùng với xây dựng nông thôn mới, Chương trình số 04-CTR/TU cũng đặt vấn đề về phát triển nông nghiệp nhưng so với Chương trình số 02-CTR/TU của giai đoạn trước, chương trình lần này có nhiều điểm mới, đặc biệt là việc

tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

Trong đó, Hà Nội sẽ đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn liền với phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, hướng tới phát triển nông nghiệp thông minh, công nghệ cao, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; xác định tái cơ cấu nông nghiệp là nền tảng then chốt, xây dựng nông thôn mới là căn bản, nông dân là chủ thể. Thành phố tập trung phát triển mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, cây công trình phục vụ dịch vụ nông nghiệp, đô thị...

Ngoài ra, Hà Nội sẽ củng cố hoạt động và thành lập mới các hợp tác xã; phát triển kinh tế trang trại bền vững. Thành phố sẽ đẩy mạnh triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ hỗ trợ công nghiệp và nông nghiệp, trong đó ưu tiên những loại hình dịch vụ mới mang lại hiệu quả cao; đồng thời đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn gắn với du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm.

Thứ ba, đối với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân, Chương trình số 04-CTR/TU đặt ra mục tiêu khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải, chất thải làng nghề, rác thải sinh hoạt tại nguồn, ứng dụng công nghệ tái sử dụng chất thải nông nghiệp, làng nghề phục vụ nền kinh tế tuần hoàn; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội đối với các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo khu vực nông thôn.

Gắn với 3 mục tiêu, Chương trình số 04-CTR/TU đề ra 3 nhóm chỉ tiêu tương ứng cụ thể như:

* Xây dựng nông thôn mới

Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 100% các huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

* Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng trưởng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản hằng năm từ 2,5 đến 3,0%.

- Tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 70%.

- Thành phố đánh giá, phân hạng được 2.000 sản phẩm OCOP trở lên.

- Triển khai Đề án "Trung tâm Thiết kế sáng tạo và giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái của quốc gia tại Hà Nội".

- Mỗi huyện, thị xã xây dựng ít nhất 1 trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch.

- Thành phố công nhận thêm hơn 50 làng nghề, nghề truyền thống; có ít nhất 100 làng nghề, nghề truyền thống được hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể, 100% làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận thuộc danh mục được đánh giá tác động môi trường.

- Phần đầu có trên 80% hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

* Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân

- Thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 80 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75 đến 80%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55 đến 60%; cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của thành phố; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, làng văn hóa đạt 65%; gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa đạt từ 86 đến 88%; tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80 đến 85%; duy trì 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% số thôn có nhà văn hóa - khu thể thao.

- Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính có người

phục vụ đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 1 điện thoại thông minh (Smartphone) đạt 95% trở lên; tỷ lệ các thôn được phủ sóng di động 3G/4G/5G hoặc internet băng rộng đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý bảo đảm tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải đạt 100%.

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình số 04-CTr/TU, Thành ủy Hà Nội khóa XVII đã xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Cụ thể, đối với xây dựng nông thôn mới, Thành ủy Hà Nội nêu rõ 7 nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò then chốt, từ đó tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Hà Nội sẽ rà soát, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bảo đảm phù hợp với quy hoạch và bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển đô thị. Trọng tâm là hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng nông thôn mới theo hướng tiêu chí đô thị, nhất là với các huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng sẽ phát triển lên quận giai đoạn 2021-2025... Đặc biệt, Hà Nội sẽ tập trung huy động các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU giai đoạn 2021-2025 với tổng nguồn vốn dự kiến khoảng 92.680 tỷ đồng (tăng khoảng 15% so với giai đoạn 2016-2020)...

Đối với nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, Thành ủy Hà Nội chỉ ra 10 nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, việc cơ cấu lại các lĩnh vực sản xuất sẽ tập trung quản lý, sử dụng chặt chẽ đất đai; xây dựng chuỗi giá trị nông sản chủ lực; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, chế biến, kinh doanh

nông nghiệp...

Đặc biệt, Thành ủy Hà Nội đã chỉ rõ nhiệm vụ, giải pháp đột phá về cải thiện môi trường kinh doanh nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể là rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút doanh nghiệp lớn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, chú trọng lĩnh vực chế biến sâu. Thành phố cũng sẽ đơn giản các thủ tục đăng ký cấp giấy phép kinh doanh; cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công; tăng cường chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp về tín dụng, mặt bằng kinh doanh, thuế, xúc tiến thương mại, đào tạo...

Về phát triển kinh tế nông thôn, Hà Nội đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Cụ thể, thành phố sẽ tiếp tục củng cố, kiện toàn, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức sản xuất phù hợp như: Mỗi năm thành lập mới từ 70 hợp tác xã trở lên, hỗ trợ ít nhất từ 50 hợp tác xã trở lên thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13-11-2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; triển khai chính sách thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, trên đại học về làm việc tại các hợp tác xã...

Mặt khác, Hà Nội sẽ đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại; phát triển ngành nghề và kinh tế

nông thôn thông qua việc hỗ trợ thực hiện quy hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề, các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ nông thôn; đồng thời đầu tư xây dựng mới và cải tạo các chợ đầu mối, chợ dân sinh nông thôn.

Về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân, Hà Nội triển khai 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường và an sinh xã hội, xây dựng miền quê đáng sống; đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; hỗ trợ, khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội...

Tin tưởng rằng, thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2021-2025 sẽ tạo bước chuyển mạnh mẽ cho "tam nông" phát triển nhanh, bền vững, để nông thôn Hà Nội thực sự trở thành những miền quê đáng sống./

TX (TH)

BÍ THƯ THÀNH ỦY HÀ NỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ LÀM VIỆC VỚI ĐẢNG BỘ CÁC HUYỆN THANH TRÌ VÀ THANH OAI



Trong 2 ngày 22 và 23/3, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc

hội thành phố Hà Nội đã làm việc với đảng bộ các huyện Thanh Trì và Thanh Oai về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị thời gian qua, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.

Tại huyện Thanh Trì, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì Nguyễn Tiến Cường cho biết, năm 2020, cùng với tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội lần thứ XXIV (24) Đảng bộ huyện, Thanh Trì đã thực hiện tốt "nhiệm vụ kép", vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đã hoàn thành 14/14 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch thành phố giao. Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng 8,2% so với

cùng kỳ; thu nhập bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng/người/năm (tăng 7,7 triệu đồng so với năm 2019). Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác đạt 245 triệu đồng/năm. Thu ngân sách đạt hơn 1.727 tỷ đồng, vượt 19,5% dự toán thành phố giao.

Kiến nghị với Thành phố, huyện ủy Thanh Trì đưa ra 6 vấn đề theo 6 nhóm nội dung. Trên cơ sở đó, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ thời cơ, thách thức và giải đáp các kiến nghị của huyện. Đáng chú ý, trong cơ cấu thu ngân sách năm 2020, chỉ có khoảng 40% thể hiện nội lực của huyện. Đây là vấn đề chính mà huyện phải quan tâm thay vì dựa vào đấu giá đất khi thực hiện mục tiêu lên quận vào năm 2023.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội Vương Đình Huệ đề nghị huyện Thanh Trì đánh giá, rà soát lại tiềm năng, lợi thế, tư duy tầm nhìn, có quyết tâm chính trị và khát vọng, phấn đấu đưa huyện Thanh Trì lên quận vào năm 2023. Bí thư Thành ủy Hà Nội ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thanh Trì trong năm 2020. Tuy nhiên, theo Bí thư Thành ủy Hà Nội, hiện nay, tỷ lệ đô thị hóa của huyện Thanh Trì còn thấp; tỷ lệ lao động nông nghiệp, cơ cấu dân cư nông thôn còn cao. Do đó, muốn phát triển lên quận Thanh Trì phải tập trung chuyển đổi cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ dân cư nông thôn, đẩy mạnh đô thị hóa gắn liền với kinh tế đô thị. Huyện phải xác định đi lên quận dựa vào nội lực là chính; hình thành phong trào khởi nghiệp, thi đua sản xuất, kinh doanh rộng khắp, tập trung phát triển đội ngũ doanh nghiệp và các hợp tác xã kiểu mới; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Tại huyện Thanh Oai, báo cáo tại buổi làm việc, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Thanh Oai Nguyễn Nguyên Hùng cho biết, năm 2020, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đạt nhiều kết quả nổi bật. Kinh tế tăng trưởng khá, đạt 19.580 tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2019; thu ngân sách đạt 618 tỷ đồng, bằng

111% dự toán thành phố giao. Huyện đã hoàn thành 9/9 tiêu chí nông thôn mới, đã được Hội đồng thẩm định của Trung ương thông qua đề nghị Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận; có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo còn 0,37%. Huyện ủy Thanh Oai nêu 6 kiến nghị, nhóm kiến nghị tập trung về quy hoạch, đầu tư xây dựng, đấu giá quyền sử dụng đất...

Kết luận buổi làm việc, Bí thư Thành ủy Vương Đình Huệ ghi nhận, biểu dương Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thanh Oai đã có nhiều cố gắng thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm qua, đóng góp tích cực vào kết quả chung của thành phố. Chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong thời gian tới, Bí thư Thành ủy Vương Đình Huệ yêu cầu Huyện ủy Thanh Oai tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm vấn đề đất dịch vụ trong năm nay. Bên cạnh đó, huyện cần rà soát lại định hướng phát triển, trong đó chú trọng tái cơ cấu và đẩy mạnh đầu tư khoa học, công nghệ vào nông nghiệp; phát triển nông nghiệp gắn với kinh tế nông thôn và phát triển hợp tác xã kiểu mới... đặc biệt chú ý chuyển đổi cơ cấu lao động, xây dựng chương trình cụ thể để tăng tỷ trọng lao động trong công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đồng thời phải đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp, thương mại; trước mắt có thể thu hút đầu tư hoặc hỗ trợ doanh nghiệp sớm hình thành một trung tâm thương mại trên địa bàn, cùng với đó là phải triển khai xây dựng 5 cụm công nghiệp... Trên cơ sở hỗ trợ của các sở, ngành, huyện cần sớm hoàn thiện các quy hoạch làm cơ sở để đầu tư, phát triển và quyết tâm phấn đấu trở thành quận sinh thái vào năm 2030.

Nhân dịp này, tại mỗi huyện, Bí thư Thành ủy Vương Đình Huệ đã trao tặng kinh phí xây dựng nhà Đại đoàn kết cho 5 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, với tổng giá trị 250 triệu đồng, trích từ nguồn Quỹ Vì người nghèo thành phố Hà Nội./.

Lưu Phương

BAN CHỈ ĐẠO TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NTM: TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH “MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM GIAI ĐOẠN 2018-2020”

Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết Chương



trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2018 - 2020. Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chủ trì hội nghị. Tham dự Hội nghị còn có lãnh đạo các Bộ NN&PTNT, Công Thương, Tài Chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch... Về phía Hà Nội, Phó Chủ tịch UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền dự hội nghị.

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020, Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai sâu rộng. Các bộ, ngành và 63 tỉnh, TP cũng đã tích cực vào cuộc, thông qua nhiều đề án để cụ thể hoá việc triển khai Chương trình. Sau gần 3 năm triển khai, với sự tham gia tích cực của các cấp chính quyền và mọi tầng lớp nhân dân, đến nay cả nước đã có 59/63 tỉnh, TP tổ chức đánh giá, phân hạng được 4.469 sản phẩm của 2.439 chủ thể đã được công nhận đạt từ 3 sao trở lên (vượt 1,86

lần so với mục tiêu giai đoạn 2018 – 2020). Trong đó, 62,2% sản phẩm đạt 3 sao, 36,2% sản phẩm đạt 4 sao và 1,7% sản phẩm tiềm năng 5 sao.

Riêng đối với Hà Nội, trong giai đoạn 2018 - 2020, thành phố đã khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển Chương trình. Kết quả, đã có 1.054 sản phẩm được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, chiếm gần 1/4 tổng số sản phẩm OCOP của cả nước. Đặc biệt, Chương trình OCOP đã góp phần tạo việc làm cho khoảng 5.000 lao động nông thôn trên địa bàn Thủ đô.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường đánh giá, ý nghĩa lớn nhất mà Chương trình OCOP mang lại là khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh của các địa phương đối với các sản phẩm đặc sản, ngành nghề nông thôn gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, vùng nguyên liệu và văn hoá truyền thống. Chương trình OCOP cũng giúp nâng cao giá trị cho sản phẩm của các địa phương với mức tăng bình quân khoảng 17,6%/năm.

Chỉ đạo tại hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đề nghị các bộ ngành tập trung hoàn thiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu trình Chính phủ, Quốc hội ban hành trong tháng 6/2021. Trong đó, chú trọng phát triển Chương trình OCOP. Xác định đây là chương trình mang tính lâu dài để xây dựng chiến lược tổ chức chỉ đạo triển khai sâu rộng... Tập trung đầu tư phát triển 6 nhóm sản phẩm, trong đó chú trọng các sản phẩm gắn với tiềm năng, lợi thế của vùng miền. Đặc biệt, Phó Thủ tướng lưu ý tuyệt đối không được chạy theo phong trào; tránh xuê xoa trong thẩm định, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP./.

Nguyễn Văn

HƠN 52 TỶ ĐỒNG NÂNG CẤP HẠ TẦNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CHO HÀ NỘI

Diễn biến thiên tai ngày một bất thường khiến công tác chủ động ứng phó luôn được đặt lên hàng đầu, đặc biệt là tại Hà Nội – nơi có tuyến đê cấp đặc biệt, đóng vai trò quan trọng đối với an toàn vùng Thủ đô.

Theo Bộ Nông nghiệp & PTNT, toàn TP Hà Nội hiện có 626,513km đê được phân cấp. Trong đó, có hơn 37,7km đê hữu Hồng là đê cấp đặc biệt; gần 250km đê cấp I, còn lại là đê cấp II, III, IV,

V. ngoài ra còn có 41 tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng với tổng chiều dài gần 133km (chưa được phân cấp).

Công tác bảo đảm an toàn cho các tuyến đê được Bộ Nông nghiệp & PTNT cũng như UBND TP Hà Nội đặc biệt quan tâm. Dọc các tuyến đê hiện có 162 kè lát mái hộ bờ và kè mỏ hàn. 364 điểm canh đê, 279 giếng giảm áp cùng 74 điểm kho bãi vật tư dự trữ phòng chống lụt bão đã được xây dựng dọc các tuyến đê để chủ động ứng phó các tình huống thiên tai có thể xảy ra...

Khảo sát mới nhất của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội cho thấy, các tuyến đê cơ bản bảo đảm mặt cắt ngang thiết kế. Bên cạnh đó, gần 89km tre chắn sóng cũng đã được trồng ven đê, phát huy tác dụng khi mực nước sông lên cao, chắn sóng tốt khi có lũ cao.

Ngoài tre chắn sóng, các kè bảo vệ hiện ổn định, bảo đảm chống lũ năm 2021. Hiện, một số kè đang được tích cực triển khai thi công như: Kè Sơn Đà, Minh Quang – Khánh Thượng, Kè Chu Minh (huyện Ba Vì); kè Đông Ngàn tương ứng K2+700 – K3+600 đê tả Đuống (huyện Đông Anh)...

Cùng với nguồn vốn đầu tư của Hà Nội, trong hai năm 2019 – 2020, Bộ Nông nghiệp & PTNT đã hỗ trợ đầu tư cho 38 dự án nâng cấp hạ tầng phòng, chống thiên tai cho Thủ đô (năm 2019 có 19 dự án, năm 2020 có 19 dự án). Tổng mức đầu tư đến nay vào khoảng 52,1 tỷ đồng. Hiện, các công trình đã cơ bản hoàn thành, phát huy hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ an toàn vùng Thủ đô./.

Theo Báo KTĐT

HÀ NỘI SẼ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ LIÊN KẾT HỢP TÁC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH OCOP TRONG THÁNG 6

Sở Công Thương Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 1090/KH-SCT về tổ chức hội nghị liên kết hợp tác triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại Hà Nội.

Theo kế hoạch, thời gian dự kiến tổ chức hội nghị liên kết hợp tác triển khai chương trình OCOP diễn ra ngày 25/6/2021 tại Trung tâm Sự kiện và tiệc cưới CTM Palace ở số 131 Nguyễn Phong sắc, quận Cầu Giấy (Hà Nội). Hội nghị liên kết hợp tác triển khai Chương trình OCOP trong thời gian 1 ngày gồm các nội dung: Báo cáo kết quả triển khai Chương trình OCOP của thành phố Hà Nội nói chung và của ngành Công Thương Hà Nội nói riêng; các tham luận của đại biểu về việc phát triển sản xuất, cải tiến chất lượng và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của thành phố Hà Nội.

Hội nghị sẽ có sự tham dự của đại diện lãnh đạo các Bộ Công Thương, Nông nghiệp & PTNT, thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành thành phố, lãnh đạo UBND các quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh; các hội, hiệp hội...

Quy mô tổ chức khu trưng bày khoảng 360m² tương đương 30 gian hàng tiêu chuẩn giới thiệu

sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, các sản phẩm tiềm năng OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm tiềm năng, lợi thế của Hà Nội và các tỉnh thành, thành phố trong cả nước.

Thông qua kế hoạch này nhằm liên kết thương mại, đẩy mạnh sản xuất và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tiêu thụ các sản phẩm hàng Việt Nam, sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn hạng 3 sao trở lên, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế và quảng bá thương hiệu sản phẩm của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Kết nối cung - cầu, các điểm giới thiệu và bán sản phẩm hàng Việt Nam, sản phẩm OCOP trên địa bàn Hà Nội với các tỉnh, thành phố để trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm hàng Việt Nam, sản phẩm OCOP phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Đồng thời, thúc đẩy phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch làng nghề, du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm. Kích cầu tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố. Hưởng ứng cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, chương trình khuyến mại tập trung./.

NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

KỸ THUẬT Ủ PHÂN HỮU CƠ TỪ PHỤ PHẨM TRỒNG TRỌT VÀ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI BẰNG CHẾ PHẨM VI SINH VẬT

Phân hữu cơ là loại phân bón có chứa các chất dinh dưỡng đa, trung, vi lượng dưới dạng các hợp chất hữu cơ, dùng trong canh tác và sản xuất nông nghiệp. Phân hữu cơ có nguồn gốc và được hình thành từ tàn dư thân, lá cây, phụ phẩm sản xuất nông nghiệp, phân, chất thải của gia súc, gia cầm... Việc bón phân hữu cơ sẽ giúp cải tạo đất, tăng độ tơi xốp, phì nhiêu cho đất qua việc cung cấp, bổ sung các chất hữu cơ, mùn, vi sinh vật và trả lại lượng hữu cơ cho mặt đất.

1. Kỹ thuật ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm trồng trọt

* Nguyên liệu:

1000 kg nguyên liệu hữu cơ (800 kg phụ phẩm trồng trọt + 200 kg phân trâu/bò/gà) + 1 kg chế phẩm Compost maker – Bio 02 hoặc chế phẩm có hiệu lực tương đương + 5,0 kg vôi bột.

* Chế phẩm vi sinh:

Chế phẩm vi sinh vật Compost Maker - Bio 02 là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ "Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc".

Chế phẩm chứa các chủng vi sinh vật, bao gồm: vi sinh vật phân giải xenlulo/lignin *Trichoderma asperellum* VACC 30032, *Streptomyces malaysiensis* VACC 10025; phân giải phốt phát khó tan *Bacillus methylotrophicus* VACC 151 và lên men khử mùi *Lactobacillus paracasei* VACC 627; mật độ vi sinh vật hữu ích của mỗi loại đạt ≥ 108 CFU/gam.

Chế phẩm có tác dụng phân hủy nguyên liệu hữu cơ, lên men khử mùi giúp xử lý nhanh phụ phẩm trồng trọt thành phân bón hữu cơ.

* Cách thực hiện:

Vị trí ủ:

Chọn nơi thuận tiện cho việc sử dụng, trên nền đất trống hoặc xi măng, khô ráo.

Rạch rãnh xung quanh cho nước chảy vào hố gom nhỏ tránh nước ủ phân chảy ra ngoài khi tưới ẩm qua.

Diện tích nền khoảng 3 m²/1 tấn phân ủ.

Bước 1 - Chuẩn bị nguyên liệu:

Phụ phẩm còn tươi nhanh phân hủy hơn khi để khô. Nếu phế phụ phẩm ở dạng khô, khó phân hủy (rơm rạ khô, thân lá ngô khô, cành lá khô) nên trộn vôi bột với nguyên liệu hoặc hòa vôi bột với nước sạch tưới đều lên nguyên liệu; đánh đồng, ủ trong thời gian 1 - 2 ngày để nguyên liệu hữu cơ mềm ra trước khi phối trộn các nguyên liệu khác. Nếu nguyên liệu quá dài (thân cây ngô, cành cây) nên được băm nhỏ thành đoạn 10 - 15 cm.

Bước 2 - Phối trộn nguyên liệu:

Phụ phẩm trồng trọt được trải thành lớp có độ dày 15 - 20 cm; rắc chế phẩm Compost maker – Bio 02 một lớp mỏng lên bề mặt lớp phụ phẩm; tưới nước lên đồng nguyên liệu để độ ẩm đạt khoảng 50 - 55%. Tiếp tục làm

từng lớp như trên cho đến hết nguyên liệu.

Bước 3 - Đảo trộn đều khối nguyên liệu:

Đồng nguyên liệu đảo trộn đều và có độ ẩm đạt 50 - 55% (có thể kiểm tra nhanh bằng dùng tay bóp nhẹ nắm nguyên liệu, thấy có ít nước rỉ qua kẽ tay). Nếu nguyên liệu khô, cần bổ sung thêm nước. Kiểm tra pH của hỗn hợp: Nếu pH hỗn hợp < 7 cần bổ sung vôi bột sao cho pH đạt $\geq 7 - 7,5$. Nếu sử dụng ở qui mô công nghiệp: Sử dụng máy xúc, máy trộn để đảo trộn đều nguyên liệu hữu cơ và nguyên liệu bổ sung.

Bước 4 - Ủ:

Chuyển nguyên liệu đã được đảo trộn vào vị trí ủ. Chiều cao đồng ủ cao từ 1,2 - 1,5 m, rộng 2,0 m và chiều dài phù hợp với vị trí ủ và lượng phân ủ. Lưu ý không nén chặt đồng ủ. Che kín bề mặt đồng ủ bằng bạt tối màu để đảm bảo nhiệt độ 40 - 50 độ C.

Kiểm tra luống ủ: Luống ủ được coi là đạt yêu cầu khi nhận thấy dấu hiệu hoạt động của vi sinh vật như tạo các lớp màu trắng đồng nhất dạng sợi ngắn trên bề mặt và dưới bề mặt 20 - 30 cm, nhiệt độ khối ủ cao hơn nhiệt độ môi trường ít nhất 20 độ C trước khi đảo trộn lần 1.

Bước 5 - Đảo trộn:

Đảo trộn đồng ủ sau 7 - 8 ngày và 15 - 17 ngày (tưới bổ sung thêm nước nếu đồng ủ bị khô).

Thời gian ủ tùy thuộc vào loại nguyên liệu hữu cơ (rơm rạ: 30 - 35 ngày, thân lá đậu: 35 - 40 ngày, thân lá ngô: 40 - 45 ngày, cỏ: 25 - 30 ngày). Nguyên liệu đạt độ hoại mục khi nhiệt độ của khối nguyên liệu sau khi ủ cao hơn nhiệt độ môi trường tối đa 5 độ C.

Kết thúc quá trình ủ:

Sản phẩm được rở ra và đảo trộn, đánh đồng và để nguyên 1 - 2 tuần với mục đích ổn định chất lượng trước khi đưa ra sử dụng. Bảo quản phân ủ hoại mục trong điều kiện nhiệt độ không khí bình thường, khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

2. Kỹ thuật ủ phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi

* Nguyên liệu:

1000 kg nguyên liệu hữu cơ (800 kg phân trâu/bò/gà) + 200 kg phụ phẩm trồng trọt) + 1 kg chế phẩm VNVA-MiosV hoặc chế phẩm có hiệu lực tương đương + 5,0 kg vôi bột.

* Chế phẩm vi sinh:

Chế phẩm vi sinh vật VNVA-MiosV là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ "Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc".

Chế phẩm chứa các chủng vi sinh vật sống, đã được tuyển chọn, gồm xạ khuẩn phân giải xenlulo, tinh bột, protein *Streptomyces murinus*; nấm phân giải xenlulo/tinh bột *Trichoderma viride*; vi khuẩn phân giải xenlulo, tinh bột, protein *Bacillus licheniformis*, *Bacillus subtilis*, nấm men, vi khuẩn khử mùi *Sacharomyces cerevisiae*,

Lactobacillus platarum; mật độ vi sinh vật hữu ích mỗi loại đạt ≥ 108 CFU/g.

Chế phẩm có tác dụng phân hủy nguyên liệu hữu cơ, lên men khử mùi giúp xử lý nhanh chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ.

* **Cách thực hiện:**

Cách thực hiện tương tự các bước khi ủ phế phụ phẩm cây trồng.

Thời gian ủ phân chuồng: 40 - 45 ngày./.

Theo TTKNQG

KỸ THUẬT TRỒNG HOA ĐỒNG TIỀN TRONG CHẬU

1. Thời vụ trồng:

Trồng vào tháng 3-10, nhà trồng phải có mái che mưa và sương muối. Giá thể trồng cần tơi xốp, thoáng khí, thoát nước tốt, độ pH = 6-7. Hỗn hợp giá thể gồm 1/2 đất ải + 1/2 xơ dừa hoặc mùn cưa + 1/2 phân hữu cơ vi sinh.

Hỗn hợp đất và xơ dừa phải xử lý nấm bệnh bằng Focmalin 40% hoặc Viben C 50BTN, rồi dùng màng nilon ủ kín 1- 2 ngày mới dỡ ra phối trộn với phân hữu cơ vi sinh. Bình quân, trồng 1.000 chậu hoa đồng tiền cần 600-1.000kg giá thể.

Giống trồng có thể chọn giống hoa đồng tiền cao hay đồng tiền lùn, hoa đồng tiền đơn sắc hay đa sắc, tùy khả năng tiêu thụ và thị trường. Nhưng tiêu chuẩn cây giống phải cao 4-5cm, có từ 5-6 lá và 5-6 rễ/cây, chiều dài rễ khoảng 2- 3cm.

2. Kỹ thuật trồng:

Chọn chậu nhựa chuyên dụng, tùy giống trồng. Đồ giá thể cách miệng chậu 3-5cm. Trồng nổi cây giống ở giữa chậu (1 cây/chậu), sao cho cổ rễ cây cao bằng bề mặt giá thể trong chậu. Sau trồng tưới đẫm nước và xếp các chậu cây thành hàng, luống cách nhau 10-15cm và để lối đi lại chăm sóc.

3. Tưới nước:

Cây đồng tiền không chịu được độ ẩm quá cao. Nên định kỳ 2-3 ngày tưới 1 lần, tùy theo thời tiết. Cần tưới nhẹ nhàng vào từng gốc cây, không để nước đọng vào nách lá hoặc đất văng lên lá và nụ hoa. Tốt nhất đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt vào từng gốc cây, định lượng tưới 30 phút/ngày.

4. Bón phân:

Bón phân NPK cho cây hoa định kỳ 10-15 ngày/1 lần. Lần 1 (sau trồng 10-15 ngày), pha loãng phân với nước theo tỷ lệ 1/200. Các lần sau pha tỷ lệ 1,5-2,0kg/200 lít nước. Ngoài ra, định kỳ 7 ngày/lần bón thêm phân qua lá.

5. Phòng trừ sâu bệnh:

Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, ngắt bỏ lá già, lá sâu bệnh. Và theo dõi phun trừ kịp thời một số đối tượng dịch hại chính dưới đây:

Nhện đỏ:

Chích hút dịch cây ở hoa và mặt dưới lá, làm

cho lá và hoa bị biến dạng. Phòng trừ bằng luân phiên sử dụng thuốc Pegasus 500EC, Ortus 5EC hoặc Comite 73ND.

Sâu vẽ bùa:

Sâu non ăn tế bào và diệt lục lá, tạo ra các đường ngoằn ngoèo màu trắng trên mặt lá cây. Dùng bẫy màu vàng dụ diệt trưởng thành. Hoặc dùng thuốc có khả năng bám dính để diệt dòi và trứng sâu trên mặt lá như Trigrad 100SL, Brightin 1.8EC....

Bọ phấn:

Là đối tượng hại nguy hiểm nhất trên cây hoa đồng tiền, có thể làm cho lá và cành hoa biến dạng, cánh hoa biến màu. Phòng trừ bằng thuốc Oshin 20WP hoặc Ofatox 400EC, kết hợp tia bô bốt lá già tạo độ thông thoáng cho vườn cây.

Bệnh thối thân:

Thường phát sinh gây hại trong điều kiện độ ẩm cao. Cây bị bệnh nặng sẽ đổ gục và chết xanh. Phòng trừ bằng thuốc Benlate C hoặc Aliette.

Bệnh đốm lá:

Thường phát sinh trong điều kiện nóng ẩm, gây hại cả lá, cành hoa và cánh hoa. Phun trừ bằng thuốc Ridomil Gold 68WG, Copforce blue 51WP hoặc Ziflo 76WG.

Bệnh phấn trắng:

Thường gây hại nặng cây hoa trong vụ Xuân hè. Cây đồng tiền bị nhiễm bệnh phấn trắng nặng, cành hoa sẽ ngắn, nụ hoa thối, cánh hoa nhỏ và nhanh tàn. Phòng trừ bằng thuốc Aliette 80WG, Anvil 5SC hoặc Mancolaxyl 72WP.

Thu hoạch khi chậu cây có 1-2 nụ hoa hé nở (khoảng 60-75 ngày, tùy giống). Dùng túi nilon hình phễu luồn vừa chậu và cây (tránh làm gãy lá và hoa), sau xếp từng túi chậu hoa vào thùng catton chuyển đến nơi tiêu thụ.

Để chơi hoa được lâu, trong quá trình sử dụng, người tiêu dùng cần đưa chậu hoa ra ngoài ánh sáng từ 1-2h mỗi ngày, khoảng 3-4 ngày tưới nước/1 lần, và 10-15 ngày/lần phun bón lá Bio Green 08 dưỡng cây./.

Hà Thúy Tuyền (Theo Báo NNVN)

SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN ĐỆM LÓT SINH HỌC

Đệm lót sinh học là hỗn hợp giữa chất độn (trấu, mật cưa...) và men vi sinh hữu ích được dùng để lót nền chuồng trong chăn nuôi. Các vi sinh vật trong đệm lót sẽ phân giải phân, nước tiểu do vật nuôi thải ra, nhờ đó hạn chế sinh khí hôi, thối; ức chế và tiêu diệt sự phát triển của hệ vi sinh vật có hại.

Đặc điểm

Đệm lót sinh học là hỗn hợp giữa chất độn (trấu, mật cưa...) và men vi sinh hữu ích được dùng để lót nền chuồng trong chăn nuôi. Các vi sinh vật trong đệm lót sẽ phân giải phân, nước tiểu do vật nuôi thải ra, nhờ đó hạn chế sinh khí hôi, thối; ức chế và tiêu diệt sự phát triển của hệ vi sinh vật có hại. Có nhiều nguyên liệu có thể sử dụng làm đệm lót, tuy nhiên, cần chọn những loại nguyên liệu đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có độ cứng tương đối, không dễ bị phân hủy;
- Có kích thước nhỏ và tương đối đồng đều, không dễ bị đóng cục;
- Có tính năng hút nước tương đối và không dễ bị nhiễm nấm mốc;- Không độc, không gây kích thích;
- Có một lượng chất dinh dưỡng nhất định.

Nhìn chung, nguyên liệu thường được sử dụng là 100% mật cưa (từ các loại gỗ cứng, kích thước từ 5 - 10 mm) hoặc 50% mật cưa + 50% trấu.

Yêu cầu

Có 2 kiểu nền đệm lót: có thể làm đệm lót toàn bộ nền chuồng và có thể làm kiểu nền chuồng gồm 2/3 diện tích chuồng làm đệm lót còn lại 1/3 diện tích chuồng làm nền bê tông hay lát gạch.

Nền chuồng làm đệm lót yêu cầu chiều sâu 50 - 60 cm; đáy nền đệm lót làm bằng đất nện và bắt buộc phải cao hơn mực nước cao nhất hàng năm khoảng 30 - 50 cm để ngăn chặn nước ngấm vào đệm lót sẽ làm chết vi sinh vật trong nền đệm.

Trước khi thả vật nuôi vào chuồng cần rải đều phân từ đàn cần thả trên mặt đệm lót con vật có thói quen thải phân đều trên mặt chuồng.

Quản lý

Tầng trên cùng của đệm lót luôn giữ độ ẩm ở 20% để đảm bảo cho sự lên men tiêu hủy phân tốt. Tránh cho chuồng bị hắt nước mưa và nước từ vòi uống làm ướt đệm lót. Khi đệm lót bị ướt cần bổ sung chất độn lót khô.

Khi thấy đệm lót bị khô cần phun ẩm bằng vòi phun sương. Đảm bảo đệm lót luôn tươi xốp để phân tiêu hủy nhanh, do vậy hàng ngày cần xới tươi đệm lót đặc biệt ở chỗ đệm lót có hiện tượng kết tảng.

Thường xuyên quan sát phân nếu thấy phân nhiều ở một chỗ cần vùi lấp ngay. Nếu lượng phân quá nhiều, không phân giải hết có thể mang đi. Nếu heo bị tiêu chảy cần cách ly, rắc vôi hoặc phun chế phẩm men sau đó vùi sâu xuống 30 cm.

Khi thấy có mùi của nguyên liệu kèm mùi của phân lên men, không có mùi thối là đệm lót đang hoạt động tốt.

Đệm lót sau thời gian sử dụng khoảng một năm thì nên tiến hành thay mới lớp đệm, việc thay mới lớp đệm cũng như số lần thay mới được quyết định bởi nhiều yếu tố như chất xơ của lớp đệm quá thấp, quá mịn, mật độ nuôi quá lớn sẽ gây nên tình trạng quá tải đối với lớp đệm. Vì vậy, thời gian thay mới và số lần thay mới lớp đệm nên tùy vào từng trường hợp cụ thể để áp dụng cho hiệu quả.

Đối với trại gà: Lần 1, cần lấy đi bề mặt lớp đệm từ 15 - 20 cm, và bổ sung lớp đệm mới khoảng 20 - 25 cm; Lần thứ 2 cần thay mới hoàn toàn.

Đối với trại lợn: Lần 1, lấy đi bề mặt lớp đệm từ 10 - 15 cm, và bổ sung lớp đệm mới khoảng 12 - 18 cm. Lần 2, lấy đi bề mặt lớp đệm từ 20 - 30 cm, và bổ sung lớp đệm mới khoảng 25 - 35 cm. Lần thứ 3 cần thay mới hoàn toàn.

Theo kết quả nghiên cứu và thực nghiệm của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, chăn nuôi lợn trên nền đệm lót sinh học có thể tiết kiệm được 80% lượng nước; giảm 60% nhân lực trong việc dọn chuồng, tắm rửa cho lợn và giảm 10% chi phí thức ăn./.

Theo tapchigiacam.vn

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI (TỪ NGÀY 01 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 04 NĂM 2021)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Những ngày đầu khu vực chịu ảnh hưởng vùng áp thấp phía tây phát triển và mở rộng về phía đông nam. Ngày 03, 04 kết hợp hoạt động rãnh gió Tây trên cao. Khoảng ngày 06 không khí lạnh tăng cường yếu, sau đó được tăng cường mạnh hơn ngày 08, 09.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 01-04: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, đêm có mưa vài nơi, riêng ngày 03, 04 đêm và sáng có mưa rào và có nơi có dông, trưa chiều giảm mây trời nắng. Gió Đông nam cấp 2-3.

Ngày 05-07: Nhiều mây, đêm và sáng có mưa

nhỏ và sương mù nhẹ rải rác. Gió Đông nam đến Đông cấp 2.

Ngày 08-10: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông trong ngày 08, 09, sau không mưa. Gió Đông bắc cấp 3. Đêm và sáng trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 22.0 - 23.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 30 - 32°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 18 - 20°C.

Lượng mưa phổ biến: 30 - 50 mm. Có nơi lớn hơn.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 20 - 25 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NGUY HIỂM TRÊN THỦY SẢN

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030.

Theo đó, mục tiêu chung của Kế hoạch là tổ chức phòng bệnh, khống chế và kiểm soát có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi và xây dựng thành công các vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

Mục tiêu cụ thể là chủ động phòng, khống chế các bệnh nguy hiểm ở tôm nuôi nước lợ, bảo đảm diện tích bị bệnh thấp hơn 10% tổng diện tích nuôi; các bệnh ở cá tra nuôi đảm bảo diện tích bị bệnh thấp hơn 8% tổng diện tích nuôi.

Chủ động phòng bệnh, khống chế một số bệnh nguy hiểm ở tôm hùm, bảo đảm số tôm hùm nuôi bị bệnh thấp hơn 15% tổng diện tích nuôi; ở ngao/nghe, tu hài, hào, bảo đảm diện tích bị bệnh thấp hơn 5% tổng diện tích nuôi.

Bên cạnh đó, chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát phát hiện và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên các đối tượng thủy sản nuôi khác, không để mầm bệnh lây lan rộng. Ngăn chặn có hiệu quả một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm, nguy cơ xâm nhiễm vào Việt Nam các bệnh mới nổi.

Kế hoạch cũng đặt ra mục tiêu xây dựng thêm ít nhất 30 cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh đối với một số bệnh nguy hiểm theo quy định của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) và quy định của

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

Để phòng bệnh và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đang lưu hành, Kế hoạch đề ra một số giải pháp như: Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định; áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (VietGAP, GlobalGAP...); áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y; xem xét, sử dụng vacxin để chủ động phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản...

Kế hoạch cũng đề ra các giải pháp khác như: Kiểm soát, ngăn chặn, nguy cơ xâm nhiễm một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các biện pháp như kiểm dịch nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật thủy sản; tổ chức giám sát chủ động, giám sát bị động.

Cũng theo Kế hoạch, sẽ tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản; tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.../.

TX (TH)

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN KIẾN TOÀN, CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG NGÀNH THÚ Y

Ngày 22/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 414/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021-2030.

Theo mục tiêu chung của Đề án, hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp được kiện toàn, củng cố và tăng cường năng lực, bảo đảm tổ chức thực hiện các hoạt động thú y có hiệu lực, hiệu quả; kiểm soát tốt dịch bệnh động vật, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và chủ động hội nhập sâu rộng với quốc tế.

Mục tiêu cụ thể, hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y từ trung ương đến địa phương được kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; hệ thống tổ chức của Cục Thú y được duy trì theo quy định tại Điều 6 Luật Thú y, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ.

Hệ thống giám sát dịch bệnh động vật từ trung ương đến cơ sở được củng cố, tăng cường năng lực và hoạt động có hiệu quả nhằm phát hiện sớm ổ dịch, phân tích dịch tễ, dự báo và cảnh báo kịp thời các loại dịch bệnh động vật; ít nhất 3.000 cơ sở, vùng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được xây dựng và được công nhận an toàn dịch bệnh, ATTP.

Năng lực quản lý ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật từ trung ương đến địa phương được tăng cường; tỷ trọng gia súc và gia cầm được

giết mổ tập trung công nghiệp đạt tương ứng khoảng 60% và 40% vào năm 2025, khoảng 70% và 50% vào năm 2030...

Thuốc, vắc xin thú y được phép lưu hành tại Việt Nam đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác quản lý sử dụng và phòng, chống kháng kháng sinh có hiệu quả; vắc xin sản xuất trong nước cung ứng ít nhất 80% tổng nhu cầu phòng bệnh cho động vật; sản xuất thuốc, vắc xin thú y mỗi năm xuất khẩu đạt khoảng 50 triệu USD.

Đề án đề ra nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới sẽ tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật Thú y; đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh...

Đề án đã thông qua 4 dự án ưu tiên gồm: Tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người; Dự án tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP đối với động vật, sản phẩm động vật; Dự án nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc, vắc xin thú y đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả; Dự án đầu tư, nâng cấp, tăng cường năng lực quản lý, hệ thống các phòng thử nghiệm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, vệ sinh thú y, ATTP./.

TX (TH)

THÀNH ỦY HÀ NỘI THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC GIÚP VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 04

Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 04-QĐ/BCĐ liên quan đến tổ chức triển khai Chương trình số 04-CTr/TU giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, Thành ủy Hà Nội quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025".

Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội gồm 37 thành viên. Ông Chu Phú Mỹ - Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội, Chánh văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội được phân công làm Tổ trưởng.

Tổ công tác giúp việc có nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội giúp Ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU xây dựng nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ và mục tiêu của Chương trình.

Bên cạnh đó, Tổ công tác cũng có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình ở các huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa bàn được phân công. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất với Ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU có giải pháp tháo gỡ. Đồng thời, tham mưu đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình đạt hiệu quả./.

Theo Báo KTĐT

CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH HÉO VÀNG LÁ CHUỐI

Chuối là cây ăn quả được trồng từ lâu đời trên khắp cả nước. Hiện nay, chuối là cây trồng có tiềm năng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao. Theo thống kê sơ bộ, diện tích chuối trên địa bàn thành phố Hà Nội là 2.665 ha. Qua điều tra phát hiện, bệnh héo vàng lá chuối do nấm *Fusarium Oxysporum* f.sp. *Cubense* gây ra đã xuất hiện và gây hại cục bộ, tổng diện tích nhiễm 44,13 ha trong đó tỷ lệ nhiễm nhẹ 2,5 – 5% cây (35,51 ha), tỷ lệ nhiễm trung bình >5-10% cây (7,02), tỷ lệ nhiễm nặng >10% cây (1,6 ha).

Để chủ động ngăn chặn, phòng chống bệnh héo vàng lá chuối và đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội vừa có văn bản số 269/TTBVTV-BVTV đề nghị phòng Kinh tế các quận, huyện, thị xã: Chỉ đạo các địa phương và nông dân tăng cường kiểm tra đồng

ruộng, phát hiện, theo dõi diễn biến của bệnh héo vàng lá chuối trên đồng ruộng, chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả; Chú ý những vùng chuối trồng từ 3 năm trở lên.

Đối với trạm Trồng trọt và BVTV: Phân công cán bộ trạm và nhân viên trồng trọt – BVTV cấp xã tăng cường điều tra, phát hiện, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh héo vàng lá chuối ban hành kèm theo công văn số 424/BVTV-TV ngày 09/3/2021 của Cục Bảo vệ thực vật); Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng chống bệnh héo vàng lá chuối kịp thời, hiệu quả./.

TX (TH)

GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH:

KHÁ GIẢ NHỜ SẢN XUẤT GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP

Mô hình sản xuất giống cây lâm nghiệp tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn đang phát triển mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần cải thiện đời sống cho nhiều lao động địa phương.

Hơn 5 năm trước, gia đình bà Trịnh Thị Sinh ở thôn 7 (xã Hồng Kỳ) bắt tay vào sản xuất giống cây lâm nghiệp. Trên diện tích khoảng 1ha thuê thầu của chính quyền xã và người dân, bà Sinh đã cải tạo đất, mua cây giống về canh tác, chủ yếu là cây keo, bạch đàn, mỡ, dáng hương, xà cừ... Hiện, trang trại của gia đình bà Sinh đang cung ứng cho thị trường hơn 1 triệu cây giống lâm nghiệp mỗi năm. Không chỉ đóng góp lớn cho kinh tế địa phương, trang trại còn tạo công ăn, việc làm ổn định cho khoảng 10 lao động, với thu nhập bình quân từ 5 - 7 triệu đồng/tháng.

Cùng với hộ bà Sinh, khoảng 50 gia đình khác thuộc các thôn 6, thôn 7 của xã Hồng Kỳ cũng đang có thu nhập ổn định nhờ mô hình sản xuất cây giống lâm nghiệp. Bình quân mỗi năm, bà con nông dân nơi đây cung ứng cho thị trường Hà Nội và các tỉnh, thành trên cả nước hàng chục triệu cây giống lâm nghiệp. Chủ tịch UBND xã Hồng Kỳ Trần Ngọc Hà cho biết, điều đáng mừng là hiện nay, đầu ra của cây giống lâm nghiệp tương đối ổn

định. Bởi vậy số hộ dân tham gia đầu tư sản xuất cây giống lâm nghiệp cũng tăng dần qua các năm.

Để nâng cao hiệu quả của mô hình, Hội Nông dân huyện Sóc Sơn đã hỗ trợ UBND xã Hồng Kỳ thành lập Tổ hợp tác sản xuất cây lâm nghiệp. Hiện, tổ có 12 thành viên, đã và đang trở thành kênh trao đổi thông tin, kinh nghiệm sản xuất cũng như phối hợp liên kết tiêu thụ sản phẩm cây giống khá hiệu quả.

Đánh giá về tiềm năng của nghề sản xuất cây giống lâm nghiệp, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Sóc Sơn Nguyễn Quốc Ân cho biết, diện tích đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn xã Hồng Kỳ vẫn còn khá nhiều. Chính vì vậy, Hội đang phối hợp với chính quyền địa phương vận động các hộ tích cực trồng cây lâm nghiệp để phủ xanh diện tích này. Theo ông Ân, mô hình sản xuất giống cây lâm nghiệp không chỉ góp phần cải thiện môi trường sinh thái, cảnh quan mà còn mang lại thu nhập tốt cho người nông dân. Thời gian tới, Hội Nông dân huyện sẽ nghiên cứu đề xuất các cấp thành lập hợp tác xã nhằm tạo điều kiện phát triển hơn nữa cho lĩnh vực sản xuất giống cây lâm nghiệp./.

NT (Theo KTĐT)

Đối với mặt hàng lương thực: Giá lương thực trên thị trường tuần qua tiếp tục duy trì ổn định, lượng hàng gạo cung cấp về các đại lý được đảm bảo. Giá bán lẻ một số mặt hàng gạo tại các cửa hàng gạo trên địa bàn Hà Nội hiện có giá như sau: Gạo tám Thái có giá từ 20.000 – 22.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.000 - 17.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng giá dao động từ 29.000 - 30.000 đ/kg. Đậu xanh tách vỏ có giá từ 52.000 - 55.000 đ/kg, đậu đen có giá từ 55.000 –58.000 đ/kg, lạc nhân vẫn dao động quanh mức từ 55.000 - 60.000 đ/kg. Dự báo từ nay đến cuối tháng giá các mặt hàng lương thực khó có khả năng xảy ra hiện tượng biến động.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Tuần qua, giá lợn hơi trên thị trường các tỉnh miền Bắc và thành phố Hà Nội giữ ổn định quanh mức từ 74.000 – 76.000 đ/kg. Giá thịt lợn bán lẻ tại chợ phổ biến như sau: Thịt mông sẵn giá từ 120.000 – 130.000đ/kg, thịt ba chỉ giá 140.000 – 155.000đ/kg, xương sườn có giá 160.000đ/kg. Bên cạnh đó giá gà ta thả vườn nuôi dài ngày trên 6 tháng có giá bán buôn tại chuồng từ 79.000 – 80.000 đ/kg, tuy nhiên mặt hàng này bán lẻ tại các chợ vẫn có giá từ 110.000 – 120.000đ/kg; đối với mặt hàng gà lông trắng giá các thương lái thu mua đang giảm nhẹ, giá bán buôn gà lông trắng có trọng lượng từ 3,7 - 4 kg/con chỉ dao động từ 20.000 – 21.000đ/kg. Đối với mặt hàng trứng gà (các loại), trứng vịt, trứng chim cút,.. giá bán vẫn duy trì ở mức thấp, trứng gà Ai Cập bán

tại chuồng chỉ dao động từ 900 – 1.000 đ/quả, trứng vịt bán tại chợ có giá từ 1.800 -2.000 đ/quả, trứng cút giá từ 5.000-6.000đ/chục. Đối với mặt hàng thủy hải sản giá giữ ổn định như sau: Cá trắm giá từ 70.000 - 75.000 đ/kg, cá rô phi giá 45.000 - 50.000 đ/kg, cá chép từ 55.000 – 65.000đ/kg, ngao có giá 18.000-22.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Nguồn cung rau, củ, quả cho thị trường dồi dào nên giá bán nhiều mặt hàng rau xanh đã giảm. Rau cải mơn, cải ngọt có giá từ 15.000 – 18.000đ/kg, rau muống giá 4.000-5.000đ/mớ, cà chua có giá từ 12.000 – 15.000đ/kg, khoai tây, bí đao giá từ 14.000 – 15.000 đ/kg, dưa chuột giá từ 12.000 – 15.000đ/kg,... Bên cạnh đó một số mặt hàng trái cây có giá như sau: Xoài cát chu giá từ 40.000 – 45.000đ/kg, ổi giá từ 15.000 – 20.000đ/kg, quýt Sài Gòn giá 40.000 – 50.000 đ/kg, thanh long giá từ 35.000 – 45.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Nhiều diện tích cây trồng đang bước vào giai đoạn chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại, nhu cầu mua phân bón và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh đang tăng, giá bán lẻ các mặt hàng vật tư nông nghiệp như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 – 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 – 4.500 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 3.800 đ/kg./.

NB (TH)

*** Thị trường thế giới**

THÁI LAN: XUẤT KHẨU LỢN TĂNG VƯỢT KHI CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG LAO ĐAO VÌ DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, sự sụt giảm xuất khẩu các mặt hàng nói chung cùng với sự sụt giảm đáng kể của du lịch Thái Lan nói riêng đã đẩy nền kinh tế Thái Lan xuống mức suy giảm.

Năm 2020, tổng xuất khẩu của Thái Lan giảm 6% nhưng xuất khẩu lợn và các sản phẩm từ lợn đã tăng 339% về giá trị, trong đó xuất khẩu lợn hơi và thịt lợn tăng 217% (tăng 675 triệu USD); thịt lợn ướp lạnh, đông lạnh và chế biến tăng 69%.

Tháng 01/2021, xuất khẩu lợn hơi và thịt lợn đạt 65 triệu đô la, tăng 34% so với trước đó vì Thái Lan là một trong số ít quốc gia châu Á không báo cáo bùng phát dịch tả lợn châu Phi.

Theo số liệu của Tổ chức Thú y Thế giới, kể từ khi dịch tả lợn châu Phi bùng phát đến châu Á vào năm 2018, hơn 6,7 triệu con lợn chết do nhiễm bệnh hoặc bị tiêu hủy, trong đó Châu Á chiếm 82% tổng số thiệt hại toàn cầu từ năm 2016 đến năm 2020, vượt xa châu Âu và châu Phi.

Theo Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, đàn lợn ở Campuchia, Lào và Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề. Trong số lợn hơi mà Thái Lan xuất khẩu năm 2020, sản lượng xuất sang Campuchia chiếm 61%, sang Việt Nam 26%, Lào 10% và Myanmar 3%.

Dịch tả lợn Châu Phi cũng gây ra tình trạng khan hiếm thịt lợn ở một số thị trường như Trung Quốc, Hồng Kông. Thái Lan đã thay thế Lào để cung cấp lợn hơi và thịt lợn cho các thị trường này. Đối với thị trường Hồng Kông, Thái Lan xuất khẩu 95% thịt lợn ướp lạnh và đông lạnh, trong đó thịt chế biến khoảng 8%, do vậy thị phần thịt lợn trên thị trường Hồng Kông tăng lên 14,2% so với trước đó chỉ là 3,3%.

Xuất khẩu thịt lợn dự kiến sẽ tiếp tục tăng cả về khối lượng và giá trị trong hai năm tới cho đến khi đàn lợn của các nước láng giềng trở lại mức bình thường hoặc khi vắc-xin phòng dịch tả lợn Châu Phi được phổ biến rộng rãi.

Trong một cuộc phỏng vấn qua thư điện tử, ông Phusit Ratanakul Sereroengrit, Tổng giám đốc Văn phòng Chiến lược và Chính sách Thương mại của Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, xuất khẩu lợn và thịt lợn chỉ chiếm 0,3% tổng xuất khẩu của Thái Lan, do vậy việc tăng xuất khẩu lợn vẫn không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm của các sản phẩm khác. Nhưng ông Phusit hy vọng các lô hàng thịt lợn và các sản phẩm thực phẩm khác sẽ tiếp tục tăng trong năm nay khi chính phủ thúc đẩy Thái Lan trở thành “nhà sản xuất thực phẩm chất lượng tốt nhất thế giới” và mở rộng thị phần của mình trên thị trường thực phẩm toàn cầu./.

Theo TTKNQG

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Loại | Chợ Yên Mê Linh | Chợ Hà Đông | Chợ Nghệ Sơn Tây | Chợ Vân Đình Ứng Hoà | Chợ Phùng Đan Phượng | Chợ Vôi Thường Tín | Chợ Cầu Diễn Từ Liêm | Chợ Ngọc Lâm Long Biên | Chợ Tô Đông Anh | Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì |
|----|----------------------|--------|-----------------|-------------|------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|------------------------|-----------------|----------------------------|
| 1 | Lúa Khang Dân | loại 1 | 7.000 | 7.200 | 8.000 | 7.000 | | 7.000 | 8.000 | | 7.500 | 8.000 |
| 2 | Gạo Khang Dân | loại 1 | 12.000 | 12.500 | 12.500 | 12.000 | 13.500 | 11.500 | 12.000 | 12.000 | 12.500 | 12.000 |
| 3 | Gạo bắc thơm | loại 1 | 15.500 | 17.000 | 18.000 | 17.000 | 15.000 | 15.500 | 16.000 | 15.000 | 16.500 | 15.500 |
| 4 | Gạo Xi 23 | loại 1 | 13.000 | 13.500 | 13.500 | 14.000 | 13.000 | 12.500 | 13.500 | 12.000 | 13.000 | 13.000 |
| 5 | Gạo Điện Biên | loại 1 | 17.500 | 19.000 | 21.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 18.000 | 17.000 | 17.000 |
| 6 | Gạo Hải Hậu | loại 1 | 20.000 | 20.000 | 20.000 | 18.000 | | 17.000 | 19.000 | | 18.000 | |
| 7 | Gạo tám Thái | loại 1 | 19.500 | 21.000 | 18.000 | 20.000 | 20.000 | 18.000 | 20.000 | 18.500 | 20.000 | 18.000 |
| 8 | Gạo nếp cái hoa vàng | loại 1 | 27.000 | 29.000 | 29.000 | 28.000 | 27.000 | 28.000 | 29.000 | 26.000 | | 26.000 |
| 9 | Gạo nếp cẩm | loại 1 | | 31.000 | 30.000 | 30.000 | | 30.000 | | 30.000 | 32.000 | 29.000 |
| 10 | Đậu tương | loại 1 | 23.000 | 28.000 | | 29.000 | 23.000 | | 29.000 | 29.000 | | 25.000 |
| 11 | Đậu xanh có vỏ | loại 1 | 46.000 | 45.000 | 47.000 | 45.000 | 40.000 | 45.000 | | | 45.000 | 45.000 |
| 12 | Lạc nhân | loại 1 | 60.000 | 60.000 | | 60.000 | 55.000 | 55.000 | 60.000 | 50.000 | 55.000 | 55.000 |
| 13 | Đậu đen | loại 1 | 57.000 | 50.000 | 58.000 | 56.000 | 50.000 | 40.000 | 55.000 | 55.000 | 56.000 | 50.000 |
| 14 | Ngô hạt | loại 1 | 6.800 | | 7.000 | 7.000 | 7.500 | 7.800 | | | 6.800 | 8.000 |

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Loại | Mê Linh | Hà Đông | Sơn Tây | Ứng Hoà | Đan Phượng | Thường Tín | Từ Liêm | Gia Lâm | Đông Anh | Thanh Trì |
|----|-------------------------------|--------|-----------|---------|-----------|---------|------------|------------|---------|---------|----------|-----------|
| 1 | Đạm urê ngoại | Loại 1 | 8.500 | 8.500 | 8.500 | 8.500 | 9.000 | 9.000 | 9.000 | 9.000 | 8.500 | 9.000 |
| 2 | NPK 5.10.3 Văn Điển | Loại 1 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 4.500 | 4.500 | 4.300 | 5.000 | 5.000 | 4.500 | 4.500 |
| 3 | Kali | Loại 1 | 10.000 | 9.500 | 9.000 | 9.500 | 9.000 | 9.000 | 9.500 | | 9.000 | 10.000 |
| 4 | Lân Văn Điển | Loại 1 | 4.000 | 4.000 | 3.900 | 3.900 | 3.900 | 3.800 | 4.000 | | 3.800 | 3.900 |
| 5 | Lúa giống Khang dân | Loại 1 | | | 18.000 | 17.000 | 15.000 | 18.000 | | 18.000 | 18.000 | 18.000 |
| 6 | Lúa giống Bắc thơm | Loại 1 | | | 23.000 | 22.000 | | 22.000 | 23.000 | | 23.000 | |
| 7 | Lúa nếp 97 | Loại 1 | | | 23.000 | 22.000 | | 22.000 | 22.000 | | 23.000 | |
| 8 | Giống cây mít siêu sớm | Loại 1 | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 40.000 | 60.000 | 60.000 | | 60.000 | 60.000 |
| 9 | Giống cây Xoài (Cát, Đà Loan) | Loại 1 | | 30.000 | 25.000 | 40.000 | 35.000 | 35.000 | 40.000 | 40.000 | 40.000 | |
| 10 | Giống cây Na Thái | Loại 1 | | 30.000 | 55.000 | 35.000 | 30.000 | 30.000 | 40.000 | 40.000 | 40.000 | |
| 11 | Giống cây bưởi Diễn | Loại 1 | 20.000 | | 35.000 | 25.000 | 25.000 | 30.000 | 25.000 | 35.000 | | 40.000 |
| 12 | Cây chanh tứ quý, không hạt | Loại 1 | | 30.000 | 25.000 | 25.000 | 20.000 | 20.000 | 30.000 | 30.000 | 25.000 | |
| 13 | Ổi Đà Loan | Loại 1 | | | | 30.000 | 25.000 | 20.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 | |
| 14 | Nhãn chín muộn | Loại 1 | | | 50.000 | 40.000 | | 30.000 | 40.000 | 40.000 | 40.000 | 40.000 |
| 15 | Lợn giống (7-8kg) | Loại 1 | 2.600.000 | | 2.800.000 | | 2.800.000 | 2.300.000 | | | | 2.800.000 |
| 16 | Vịt giống lai bơ | Loại 1 | 7.000 | | 8.000 | 8.500 | | 8.500 | 18.000 | | 8.500 | 8.000 |
| 17 | Giống ngan Pháp | Loại 1 | 16.000 | | | 16.000 | | 15.000 | 16.000 | 17.000 | | 16.000 |
| 18 | Giống gà con lông màu | Loại 1 | 8.000 | | 8.000 | 6.500 | 6.000 | 9.000 | 8.000 | 9.000 | 9.000 | 9.000 |
| 19 | Giống Gà con trứng | Loại 1 | | | 15.000 | | 14.000 | | | | 16.000 | 15.000 |

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Loại | Chợ Yên Mê Linh | Chợ Hà Đông | Chợ Nghệ Sơn Tây | Chợ Vân Đình Ứng Hoà | Chợ Phùng Đan Phượng | Chợ Vôi Thường Tín | Chợ Cầu Diễn Từ Liêm | Chợ Ngọc Lâm Long Biên | Chợ Tô Đông Anh | Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì |
|----|--------------------------|--------|-----------------|-------------|------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|------------------------|-----------------|----------------------------|
| 1 | Thịt lợn mông sẵn | loại 1 | 130.000 | 135.000 | 120.000 | 125.000 | 130.000 | 120.000 | 135.000 | 130.000 | 130.000 | 120.000 |
| 2 | Thịt lợn nạc thăn | loại 1 | 140.000 | 155.000 | 150.000 | 140.000 | 150.000 | 130.000 | 140.000 | 140.000 | 145.000 | 130.000 |
| 3 | Thịt lợn ba chỉ | loại 1 | 150.000 | 160.000 | 150.000 | 140.000 | 150.000 | 140.000 | 145.000 | 140.000 | 150.000 | 130.000 |
| 4 | Thịt bò thăn | loại 1 | 270.000 | 280.000 | 260.000 | 260.000 | 270.000 | 250.000 | 280.000 | 260.000 | 260.000 | 250.000 |
| 5 | Thịt bò mông | loại 1 | 260.000 | 270.000 | 250.000 | 250.000 | 270.000 | 240.000 | 250.000 | 250.000 | | 230.000 |
| 6 | Gà ta hơi | loại 1 | 100.000 | 110.000 | 90.000 | 110.000 | 110.000 | 95.000 | 120.000 | 120.000 | 120.000 | 110.000 |
| 7 | Gà ta nguyên con làm sẵn | loại 1 | 140.000 | 150.000 | 130.000 | 135.000 | 150.000 | 130.000 | 150.000 | 140.000 | 140.000 | 140.000 |
| 8 | Gà công nghiệp hơi | loại 1 | 34.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 33.000 | 35.000 | 37.000 | | | |
| 9 | Gà CN nguyên con làm sẵn | loại 1 | 50.000 | 60.000 | 55.000 | 65.000 | 65.000 | 58.000 | 65.000 | 60.000 | 60.000 | 55.000 |
| 10 | Vịt hơi | loại 1 | 50.000 | 50.000 | 46.000 | 45.000 | 48.000 | 52.000 | 45.000 | 47.000 | | 46.000 |
| 11 | Vịt nguyên con làm sẵn | loại 1 | 75.000 | 75.000 | 70.000 | 70.000 | 75.000 | 75.000 | 75.000 | 75.000 | 75.000 | 70.000 |
| 12 | Ngan hơi | loại 1 | 54.000 | 56.000 | 55.000 | 55.000 | 56.000 | 56.000 | 60.000 | 56.000 | 55.000 | 55.000 |
| 13 | Ngan nguyên con làm sẵn | loại 1 | 75.000 | 80.000 | 70.000 | 75.000 | 85.000 | 80.000 | 70.000 | 80.000 | 80.000 | 85.000 |
| 14 | Trứng gà ta (quả) | loại 1 | 3.000 | 3.500 | 3.500 | 3.000 | 3.500 | 3.500 | 3.500 | 3.000 | | 3.500 |
| 15 | Trứng vịt (quả) | loại 1 | 2.200 | 2.200 | 2.000 | 2.000 | 2.500 | 2.500 | 2.200 | 2.000 | 2.200 | 2.200 |
| 16 | Cá chép > 1kg | loại 1 | 60.000 | 60.000 | 50.000 | 55.000 | 65.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 55.000 | 60.000 |
| 17 | Cá trắm > 2kg | loại 1 | 70.000 | 70.000 | 60.000 | 68.000 | 65.000 | 65.000 | 70.000 | 70.000 | 70.000 | 70.000 |
| 18 | Cá quả | loại 1 | 100.000 | 110.000 | 100.000 | 95.000 | 120.000 | 100.000 | 120.000 | 110.000 | 110.000 | 100.000 |
| 19 | Ngao | loại 1 | 18.000 | 20.000 | 22.000 | 18.000 | 20.000 | 20.000 | 22.000 | 20.000 | 20.000 | 20.000 |
| 20 | Tôm sú | loại 1 | | 560.000 | 700.000 | | 500.000 | | 550.000 | 480.000 | 500.000 | 500.000 |
| 21 | Cua đồng | loại 1 | 200.000 | 200.000 | 180.000 | 180.000 | 180.000 | 200.000 | 200.000 | 200.000 | 180.000 | 200.000 |

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Loại | Chợ Yên Mê Linh | Chợ Hà Đông | Chợ Nghệ Sơn Tây | Chợ Văn Đình Ứng Hoà | Chợ Phùng Đan Phượng | Chợ Vôi Thường Tín | Chợ Cầu Diễn Từ Liêm | Chợ Ngọc Lâm Long Biên | Chợ Tô Đông Anh | Chợ Tả Thanh Trì |
|----|----------------------|--------|-----------------|-------------|------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|------------------------|-----------------|------------------|
| 1 | Cam sành | loại 1 | 35.000 | 40.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 30.000 | 40.000 | 30.000 | 35.000 | 35.000 |
| 2 | Dứa hấu Miền Nam | loại 1 | 20.000 | 25.000 | 20.000 | 20.000 | 25.000 | 20.000 | 25.000 | 20.000 | 22.000 | 25.000 |
| 3 | Ổi | loại 1 | 15.000 | 20.000 | 20.000 | 18.000 | 20.000 | 20.000 | 25.000 | 15.000 | 20.000 | 15.000 |
| 4 | Hồng xiêm | loại 1 | 40.000 | 45.000 | 40.000 | 35.000 | 40.000 | 40.000 | 45.000 | 35.000 | 40.000 | 40.000 |
| 5 | Dứa (quả) | loại 1 | 12.000 | 12.000 | 10.000 | 8.000 | 10.000 | 8.000 | 15.000 | 10.000 | 9.000 | 10.000 |
| 6 | Cam Hà Giang | loại 1 | 25.000 | 25.000 | 23.000 | 20.000 | 25.000 | 20.000 | 30.000 | 25.000 | | 23.000 |
| 7 | Quýt Sài Gòn | loại 1 | 40.000 | 50.000 | 45.000 | 50.000 | 45.000 | 45.000 | 60.000 | 45.000 | 55.000 | 50.000 |
| 8 | Xoài Thái | Loại 1 | 35.000 | 40.000 | 40.000 | 35.000 | 40.000 | 35.000 | 45.000 | 40.000 | 40.000 | 45.000 |
| 9 | Thanh long | loại 1 | 40.000 | 40.000 | 35.000 | 40.000 | 35.000 | | 40.000 | 40.000 | | 35.000 |
| 10 | Xoài cát | Loại 1 | 40.000 | 45.000 | 40.000 | 45.000 | | 40.000 | 50.000 | 45.000 | 45.000 | 40.000 |
| 11 | Cà chua | loại 1 | 12.000 | 15.000 | 12.000 | 15.000 | 15.000 | 11.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 12.000 |
| 12 | Bí đao | loại 1 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 16.000 | 14.000 | 16.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 |
| 13 | Khoai tây | loại 1 | 14.000 | 15.000 | 14.000 | 15.000 | 14.000 | 13.000 | 15.000 | 14.000 | 15.000 | 14.000 |
| 14 | Rau cải ngọt | loại 1 | 18.000 | 20.000 | | 18.000 | 18.000 | 18.000 | 20.000 | 18.000 | 18.000 | 20.000 |
| 15 | Súp lơ (cây) | loại 1 | 9.000 | 10.000 | 10.000 | 8.000 | 8.000 | 8.000 | 12.000 | | 10.000 | 10.000 |
| 16 | Rau mùng tơi | loại 1 | 4.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 |
| 17 | Dưa chuột | loại 1 | 15.000 | 15.000 | 12.000 | 15.000 | 14.000 | 15.000 | 18.000 | 14.000 | 15.000 | 15.000 |
| 18 | Rau cải mớ (mớ) | loại 1 | | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 4.000 | 5.000 | 6.000 | | 5.000 | 5.000 |
| 19 | Quả su su | loại 1 | 8.000 | 12.000 | 10.000 | 10.000 | 12.000 | 8.000 | 14.000 | 10.000 | 12.000 | 12.000 |
| 20 | Hoa hồng đỏ (bông) | loại 1 | 3.000 | 5.000 | 5.000 | 6.000 | 5.000 | 4.000 | 5.000 | 5.000 | 4.000 | 5.000 |
| 21 | Hoa ly hồng (cành) | loại 1 | 27.000 | 30.000 | 27.000 | 30.000 | 30.000 | 27.000 | 30.000 | 27.000 | 30.000 | 27.000 |
| 22 | Hoa cúc vàng (bông) | loại 1 | 3.000 | 5.000 | 5.000 | 4.000 | 5.000 | 5.000 | 6.000 | 5.000 | 4.000 | 5.000 |

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

| STT | Mặt hàng và quy cách | Loại | Hà Giang | Bắc Giang | Hải Phòng |
|-----|-------------------------|--------|----------|-----------|-----------|
| 1 | Thóc tẻ (KD, Q5) | loại 1 | 7.000 | 6.700 | 6.800 |
| 2 | Đậu tương | loại 1 | 23.000 | 26.000 | 24.000 |
| 3 | Đậu xanh tách vỏ | loại 1 | 52.000 | 52.000 | 55.000 |
| 4 | Lạc nhân | loại 1 | 50.000 | 55.000 | 55.000 |
| 5 | Miến dong | loại 1 | 70.000 | 70.000 | 70.000 |
| 6 | Thịt lợn hơi | loại 1 | 74.000 | 74.000 | 75.000 |
| 7 | Thịt mông sẵn | loại 1 | 125.000 | 120.000 | 120.000 |
| 8 | Gà ta hơi | loại 1 | 110.000 | 90.000 | 95.000 |
| 9 | Vịt hơi | loại 1 | 55.000 | 46.000 | 46.000 |
| 10 | Thịt bò thăn | loại 1 | 250.000 | 250.000 | 250.000 |
| 11 | Trứng gà ta (quả) | loại 1 | 3.000 | 3.000 | 3.000 |
| 12 | Trứng chim cút (10 quả) | loại 1 | 5.000 | 4.500 | 5.000 |
| 13 | Dưa hấu Miền Nam | loại 1 | 20.000 | 18.000 | 18.000 |
| 14 | Lê | loại 1 | 35.000 | 36.000 | 35.000 |
| 15 | Xoài Thái | loại 1 | 40.000 | 40.000 | 40.000 |
| 16 | Cà rốt | loại 1 | 14.000 | 13.000 | 12.000 |
| 17 | Hành tây | loại 1 | 12.000 | 13.000 | 13.000 |
| 18 | Chanh (quả tươi) | loại 1 | 25.000 | 25.000 | 25.000 |
| 19 | Hành củ ta khô | loại 1 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 20 | Tỏi ta khô | loại 1 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 21 | Bí đỏ | loại 1 | 15.000 | 13.000 | 14.000 |

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| tt | Đơn vị, người đại diện | Địa chỉ | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh |
|-----------|--|---|---|
| 1 | Công ty cổ phần Dược liệu Trường Xuân Đại diện: Phan Thế Trường | Lô số CN-08-2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0932.219.888 | Chuyên cung cấp trà thảo dược Trường Xuân. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 2 | Công ty cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam Đại diện: Bùi Tiến Vinh | Số 277, đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 02433.816.999 | Chuyên cung cấp thực phẩm bảo vệ sức khỏe nước uống thảo dược. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 3 | Công ty cổ phần MD Queens Đại diện: Trịnh Kim Thư | Số 19 Nguyễn Văn Giáp, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0353.922.886 | Chuyên cung cấp trà xạ đen. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 4 | Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ thương mại An Huy Đại diện: Đỗ Hùng Chiêu | Thôn Hạ Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0904.585.159 | Chuyên cung cấp sản phẩm hộp sơn mài gỗ sừng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị, người đại diện | Địa chỉ | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh |
|----|---|--|--|
| 1 | HTX Sơn Du Đại diện: Tô Văn Định | Thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0972.511.393 | Chuyên cung cấp mướp hương Sơn Du. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 2 | HTX Ba Chữ Đại diện: Nguyễn Thị Huyền | Thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0987.325.380 | Chuyên cung cấp rau cải xanh Ba Chữ. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 3 | HTX Nông nghiệp hữu cơ Đồng Phú Đại diện: Trịnh Thị Nguyệt | Xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0383.329.615 | Chuyên cung cấp gạo hữu cơ Đồng Phú. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 4 | Cơ sở sản xuất miễn dong Đại diện: Dương Đình Kiên | Xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0966.761.971 | Chuyên cung cấp miễn dong Dương Kiên. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị, người đại diện | Địa chỉ | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh |
|----|--|---|---|
| 1 | Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Nguyễn Thị Tú Anh | Thôn Phú Nghĩa, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0392.159.091 | Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. |
| 2 | Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Nguyễn Hữu Tích | Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0979.054.729 | Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. |
| 3 | Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Lương Thị Phương | Thôn Thái Bạt 2, xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0388.557.373 | Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. |
| 4 | Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Lê Hữu Tình | Chợ Mơ, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0982.445.562 | Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. |

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị, người đại diện | Địa chỉ | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh |
|----|--|---|--|
| 1 | Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Tiến Dũng | Thôn Yên Phú, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0974.255.896 | Chuyên cung cấp vịt, trứng vịt thương phẩm, gà thương phẩm phục vụ khu vực huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận. |
| 2 | Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Phượng | Xã Chương Dương, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0329.443.013 | Chuyên cung cấp bò BBB thương phẩm phục vụ khu vực huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận. |
| 3 | Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Toàn | Thôn Viên Ngoại, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0862.788.283 | Chuyên cung cấp trứng gà, trứng vịt phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận. |
| 4 | Hộ nuôi trồng thủy sản Đại diện: Nguyễn Duy Hùng | Thôn Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0986.497.927 | Chuyên cung cấp cá trắm, chép, trôi phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận. |

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị, người đại diện | Địa chỉ | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh |
|----|---|--|--|
| 1 | Hợp tác xã may áo dài Trạch Xá Đại diện: Nghiem Văn Đạt | Thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT:0969.245.372 | Chuyên kinh doanh áo dài, khăn khâu tay. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước. |
| 2 | Hộ kinh doanh lụa Đại diện: Nguyễn Thị Minh | Tổ dân phố Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội ĐT:0904.678.038 | Chuyên kinh doanh lụa, quần áo. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước. |
| 3 | Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Doan Hưng | Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:0975.631.819 | Chuyên kinh doanh khám sập, tủ chè, hoành phi câu đối, tranh... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước. |
| 4 | Cơ sở sản xuất đồ gỗ chạm khắc Đại diện: Đức Phát | Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0984.367.679 | Chuyên kinh doanh bàn ghế, sập gụ, tủ chè, đồng hồ... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước. |

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

| TT | Đơn vị, người đại diện | Địa chỉ | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh |
|----|---|---|---|
| 1 | Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Nguyễn Thị Nhàn | Phường Tân Lập, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0966.333.588 | Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
| 2 | Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Nguyễn Thị Mai Hương | Tổ 16, phường Tân Long, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0977.651.758 | Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
| 3 | Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Nguyễn Đức Đăng | Xóm Sông Cầu, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0948.197.711 | Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
| 4 | Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Trần Thị Tuyết Nhung | Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0354.214.226 | Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |